

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương Minh

Bà Phan Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25-7-2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 17-6-2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-7-2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1982;

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số nhà 8, phố H, thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991;

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 8, phố H, thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-6-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị V vào ngày 25-02-2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên bất hòa, cãi nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có cuộc sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị V.

- Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 24-11-2014. Anh xin nuôi cháu K và tự nguyện không yêu cầu chị V đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

- Về hôn nhân: Thống nhất với ý kiến của nguyên đơn về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2018, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh C khởi kiện xin ly hôn, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung như anh C trình bày. Chị xin nuôi cháu K và tự nguyện không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, anh C và chị V xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không biết. Chị V đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2018. Anh C và chị V có một con chung là cháu Nguyễn Ngân K, sinh ngày 24-11-2014, hiện nay đang ở cùng anh C và ông bà nội. Cháu K bị bệnh tim, đã phải phẫu thuật, sức khỏe yếu. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án ly hôn, về việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho cháu K.

Kết quả xác minh tại Trường mầm non thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương, đại diện nhà trường cung cấp: Cháu Nguyễn Ngân K đang theo học tại

lớp 4 tuổi C của nhà trường. Cháu vẫn học tập, sinh hoạt bình thường tại trường nhưng do cháu bị bệnh tim bẩm sinh, đã mổ hai lần, sức khỏe rất yếu nên hay nghỉ học. Việc đưa đón cháu K và đóng góp các khoản thu cho nhà trường đều chủ yếu do ông bà nội của cháu thực hiện.

Bà Nguyễn Thị G là mẹ đẻ anh C trình bày: Từ khi anh C và chị V ly thân, cháu Nguyễn Ngân K ở cùng với anh C và vợ chồng bà. Vợ chồng bà vẫn phụ giúp cho anh C và chị V trong việc trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu K đi học từ khi anh chị vẫn còn chung sống với nhau đến nay.

Bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ chị V trình bày: Trong thời gian anh C và chị V ly thân, cứ 1-2 tuần thì chị V lại về thăm cháu K. Do cháu K còn nhỏ, lại bị bệnh tim nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Nếu chị V được nuôi con thì vợ chồng bà sẽ hỗ trợ chị V trông nom, chăm sóc cháu K.

Tại phiên toà:

Anh C giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, chị V đồng ý. Anh C và chị V đều có nguyện vọng xin nuôi con chung là cháu K, không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Anh C tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn, người làm chứng chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị V. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Ngân Khánh, sinh ngày 24-11-2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Anh C chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị V kết hôn vào năm 2014, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Z, huyện G, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân từ tháng 10 năm 2018, không có cuộc sống chung, không quan tâm đến nhau. Anh C xin ly hôn, chị V đồng ý. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, không có cuộc sống chung, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh C và chị V.

[2] Về con C: Vợ chồng anh C và chị V có một con chung là Nguyễn Ngân K, sinh ngày 24-11-2014. Anh C và chị V đều có nguyện vọng xin nuôi con chung, không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con. Để giao con chung cho ai nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh C làm lái xe tại Công ty TNHH sản xuất vật liệu xây dựng Sakura, thu nhập khoảng 30 triệu đồng/tháng, chị V làm công nhân tại Công ty TNHH Haivina, thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng, anh chị đều có công việc và thu nhập ổn định nên cùng có điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu K vẫn sống ổn định cùng anh C. Cháu bị bệnh tim bẩm sinh, sức khỏe yếu nên bố mẹ anh C vẫn hỗ trợ trong việc trông nom, chăm sóc, đưa đón cháu đi học tại trường mầm non thị trấn Z. Mặt khác, anh C có thu nhập cao hơn chị V nên có điều kiện kinh tế hơn để sau này điều trị bệnh cho cháu K. Do đó, cần tiếp tục giao cho anh C nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C tự nguyện không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của anh.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này các đương sự có tranh chấp về tài sản sau khi ly hôn có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh C tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu C và chị Nguyễn Thị V.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Nguyễn Ngân Khánh, sinh ngày 24-11-2014 cho anh Nguyễn Hữu C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh C không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu C chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003676 ngày 11-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Anh C đã nộp đủ án phí. Hoàn trả anh C 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- UBND thị trấn Gia Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thanh